

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần 32 (từ ngày 20/04/2026 đến ngày 24/04/2026)

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/20-04/2026	1	Thịt kho	Thịt sấn mông vai	67	125.000	8.375	Chất đốt	1.000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ rán	50	32.000	1.600	Nhân công	2.000	
			Cà chua	15	20.000	300	Thuế	1.482	
	3	Canh mồng toi nấu tép	Mồng toi	30	18.000	540	Khấu hao	300	
			Tép đồng	7	160.000	1.120			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	5,5	35.000	193			
6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000				
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/21-04/2026	1	Gà kho gừng	Gà CN bỏ cđcc	95	80.000	7.600	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng rán	Trứng vịt	40	62.000	2.480	Nhân công	2.000	
	3	Canh bí xanh nấu thịt gà	Bí xanh	60	18.000	1.080	Thuế	1.482	
			Thịt gà	10	80.000	800	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	4,8	35.000	168			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG

Thứ 4/22-04/2026	1	Thịt xốt cà chua	Thịt sản mông vai	67	125.000	8.375	Chất đốt	1.000	
	2	Khoai tây xào thịt	Khoai tây	60	18.000	1.080	Nhân công	2.000	
			Thịt nạc xay	8	125.000	1.000	Thuế	1.482	
	3	Canh rau cải nấu thịt	Rau cải	30	18.000	540	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	7,5	125.000	938			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	5,58	35.000	195			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/23-04/2026	1	Tôm chiên	Tôm chiên	38	200.000	7.600	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng luộc	Trứng gà	30	100.000	3.000	Nhân công	2.000	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	50	17.000	850	Thuế	1.482	
			Xương lợn	7	85.000	595	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	2,36	35.000	83			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/24-04/2026	1	Thịt băm rang	Mông sản xay	62	125.000	7.750	Chất đốt	1.000	
	2	Tép rang	Tép đồng	20	155.000	3.100	Nhân công	2.000	
	3	Canh mồng toi nấu cà ra	Mồng toi	28	15.000	420	Thuế	1.482	
			cà ra	5	155.000	775	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	2,38	35.000	83			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG
(Kí duyệt)



Hoàng Sách Khôi

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Hương Giang